ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241121_1100
Ngày: 21/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống theo triều trong 5 ngày tới.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 21/11 đến 25/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		20/11	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.98	-0.26	-0.55	2.01	1.94	1.89	1.86	1.84
						Min	1.01	-0.26	-1.20	0.97	0.91	0.87	0.83	0.80
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.96	-0.15	0.00	1.94	1.86	1.80	1.76	1.74
						Min	0.64	-0.18	-0.73	0.59	0.52	0.45	0.40	0.36
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.30	-0.42	-0.58	2.26	2.19	2.11	2.06	2.01
						Min	1.92	-0.50	-0.84	1.87	1.78	1.70	1.63	1.57
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.12	-0.16	-0.24	2.08	2.01	1.96	1.93	1.91
						Min	0.97	-0.30	-1.04	0.93	0.87	0.83	0.79	0.76
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.08	-0.08	0.24	1.98	1.90	1.84	1.80	1.78
						Min	0.58	-0.12	-0.36	0.53	0.46	0.39	0.34	0.30
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.00	-0.17	-0.06	1.98	1.90	1.84	1.80	1.78
						Min	0.71	-0.22	-0.82	0.66	0.59	0.52	0.47	0.43
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.23	-0.46	-0.94	1.18	1.14	1.09	1.04	1.00
						Min	1.16	-0.46	-1.01	1.11	1.06	1.00	0.94	0.89
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.72	-0.26	-0.50	0.71	0.68	0.65	0.62	0.58
						Min	0.69	-0.21	-0.45	0.67	0.63	0.59	0.55	0.50
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.14	-0.14	-0.48	1.11	1.07	1.03	0.99	0.95
						Min	1.00	-0.19	-0.57	0.96	0.91	0.86	0.81	0.76
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.15	-0.18	-0.09	1.13	1.09	1.05	1.01	0.97
						Min	1.08	-0.20	-0.14	1.05	1.00	0.95	0.90	0.85
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.75	-0.20	-0.56	0.75	0.72	0.69	0.66	0.62
						Min	0.71	-0.18	-0.56	0.70	0.66	0.62	0.58	0.53
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.32	-0.08	0.00	1.32	1.28	1.23	1.18	1.14
						Min	1.19	-0.07	-0.13	1.18	1.13	1.07	1.01	0.96
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.65	-0.08	-0.09	1.63	1.59	1.54	1.49	1.45
						Min	1.24	-0.17	-0.38	1.22	1.17	1.11	1.05	1.00
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.33	-0.04	-0.11	1.32	1.28	1.23	1.18	1.14
						Min	1.08	-0.05	-0.29	1.06	1.01	0.95	0.89	0.84

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên B ĐI đến dưới BĐII từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 21/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan